

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1984 tại xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu X, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ (c) và bà Phạm Thị Ch; có chồng (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2024 đến ngày 30/8/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Hoàn S, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố số Z, phường Trung Sơn Tr, thị xã ST, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

2. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Y, xã Sen Ph, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H và Vàng Thị L đều làm nhân viên massage trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nên quen biết nhau. Trong thời gian làm tại quán massage, H quen với anh Nguyễn Văn Th.

Khoảng giữa tháng 08/2024, trong một lần đi uống nước với anh Th, H gặp anh Phùng Văn T và cả hai đã kết bạn Zalo với nhau (H sử dụng số điện thoại 0987666xxx đăng ký Zalo tên Lê H, T sử dụng số điện thoại 098546xxx đăng ký Zalo tên Phùng Th), mục đích để khi nào có nhu cầu mua bán dâm thì liên lạc với nhau.

Sáng ngày 27/8/2024, anh Th gọi điện rủ H đi chơi và mua dâm. H đồng ý. H nhắn tin qua ứng dụng Zalo hỏi anh T có gọi gái bán dâm không để H gọi giúp thì T đồng ý. T thỏa thuận sẽ trả cho H 2.000.000đồng, bao gồm tiền mua dâm và tiền công cho H gọi gái bán dâm. H đồng ý. H đang ngồi tại quán nước gần quán massage nơi H làm thì gặp Vàng Thị L. H rủ L đi ăn và đi bán dâm cho khách với giá 1.000.000 đồng. L đồng ý và mang theo 02 chiếc bao cao su. Cả hai đến quán bia “Hà Nội Xưa” ở thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ theo vị trí định vị mà anh Th gửi qua Zalo cho H. Đến nơi, Th đưa cho H 1.200.000đồng tiền mua dâm. H gửi định vị vị trí quán ăn qua Zalo cho anh T.

Một lúc sau, T đến quán và đưa cho H 2.000.000 đồng là tiền mua dâm và tiền công giới thiệu như đã thỏa thuận. Do ngồi ăn lâu, sợ L bỏ về trước nên H có hứa cho Lai 1.500.000đồng tiền bán dâm. Ăn xong, T, Th, H và L cùng đi đến nhà nghỉ H Ph thuộc thôn Thượng L, xã Thọ L, huyện Phúc Thọ. H và L vào trước gặp lễ tân và thuê phòng nghỉ 201 và 202. T và Lai vào phòng 201 còn H và Th vào phòng 202. Khi Lai và T đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) với nhau, thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt, H và Th chưa quan hệ tình dục với nhau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Thu tại phòng 201 (nơi T và L thực hiện hành vi mua bán dâm):* Thu trên nền nhà 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu tại đầu giường 01 (một) bao cao su chưa sử dụng, thu của Phùng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, IMEI: 865405041334223, có gắn sim, đã qua sử dụng;

- *Thu tại phòng 202 (nơi H và Th chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm):* Thu của Lê Thị H số tiền 3.200.000đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động VIVO, IMEI: 862991078172233, có gắn sim, đã qua sử dụng. Thu của Nguyễn Văn Th 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone, IMEI: 355424074584874, có gắn sim, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 18/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Lê Thị H về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Lê Thị H phạm tội Môi giới mại dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không phạt hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Viện kiểm sát truy tố Lê Thị H về tội Môi giới mại dâm là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bố bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam để phạt bị cáo hình phạt mức thấp và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai:

Sáng ngày 27/8/2024, anh Nguyễn Văn Th gọi điện rủ Lê Thị H đi chơi và mua dâm. H đồng ý. H nhắn tin qua ứng dụng Zalo hỏi anh Phùng Văn T có mua dâm không để H gọi gái bán dâm hộ thì T đồng ý. T bảo sẽ trả cho H 2.000.000đồng, bao gồm tiền mua dâm và tiền công cho H gọi gái bán dâm. H đồng ý. H rủ Vàng Thị L đi ăn và bán dâm cho khách với giá 1.000.000đồng. Lai đồng ý và mang theo 02 chiếc bao cao su. Cả hai đến quán bia “Hà Nội Xưa” ở thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ. Đến nơi, Th đưa cho H 1.200.000 đồng tiền mua dâm. Một lúc sau, T đến quán và đưa cho H 2.000.000 đồng là tiền mua dâm và tiền công giới thiệu gái bán dâm như đã thỏa thuận. Ăn xong, T, Th, H và Lai cùng đi đến nhà nghỉ H Ph thuộc thôn Thượng L, xã Thọ L, huyện Phúc Thọ để thuê phòng. T và L vào phòng 201 còn H và Th vào phòng 202. Khi L và T đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) với nhau, thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt, H và Thắng chưa quan hệ tình dục với nhau.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/08/2024, Lê Thị H đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để chị Vàng Thị L bán dâm cho anh Phùng Văn T. Khi anh T và chị L đang mua bán

dâm tại nhà nghỉ H Ph thuộc xã Thọ L, huyện Phúc Thọ thì bị bắt quả tang. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Lê Thị H đã cấu T tội Môi giới mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, thuần phong, mỹ tục, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bố bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, phòng ngừa.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập khác nên không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (*một*) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (*một*) bao cao su chưa sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (*một*) chiếc điện thoại di động OPPO, màu tím, có gắn sim, đã qua sử dụng thu của Phùng Văn T; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động VIVO, màu hồng, có gắn sim, đã qua sử dụng thu của Lê Thị H và 01 (*một*) chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng, có gắn sim, đã cũ, mặt sau bị bong tróc sơn thu của Nguyễn Văn Th là tài sản của những người sử dụng liên quan đến việc môi giới mại dâm và mua bán dâm, nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lê Thị H là tiền do phạm tội mà có hoặc liên quan đến tội phạm nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định của Pháp lệnh số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo được miễn nộp án phí, nên miễn nộp án phí cho bị cáo.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[7]. Đối với anh Phùng Văn T có Hành vi mua dâm và đã thực hiện việc mua dâm, Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn Th có Hành vi mua dâm nhưng chưa thực hiện việc mua dâm, nên Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở.

Đối với chị Vàng Thị L có Hành vi bán dâm, Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính.

Đối với ông Nguyễn Văn Ch là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ H Ph, chưa quản lý chặt chẽ hoạt động của nhà nghỉ nên để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ vào ngày 27/08/2024. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Thị H 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Môi giới mại dâm. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày 20/12/2024.

Giao Lê Thị H cho Ủy ban dân xã DT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (*một*) bao cao su chưa sử dụng. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động OPPO, màu tím, có gắn sim, đã qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động VIVO, màu hồng, có gắn sim, đã qua sử dụng và 01 (*một*) chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng, có gắn sim, đã cũ, mặt sau bị bong tróc sơn. (Theo biên bản giao nhận ngày 25/11/2024). Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*) thu của Lê Thị H. (Theo giấy nộp tiền ngày 20/11/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Thị H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:

- TAND TP. H Nội;
- VKSND TP. H Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. H Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án;